

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 2057/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục kết quả rà soát, đánh giá tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tỉnh Đồng Nai năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 2221/TTr-VP ngày 22/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục bổ sung tích hợp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần đối với các thủ tục hành chính (TTHC) đã được các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, đánh giá tái cấu trúc quy trình, đủ điều kiện triển khai thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình và một phần

trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ tỉnh Đồng Nai năm 2023 (Danh mục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện triển khai cấu hình, tích hợp bổ sung 217 TTHC thực hiện dịch DVC trực tuyến toàn trình, một phần theo Danh mục I nêu trên lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến.

2. Giao các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và UBND cấp xã tổ chức, triển khai các hình thức thông tin, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến đạt hiệu quả.

3. Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với đơn vị, địa phương có liên quan tiếp tục theo dõi đối với thủ tục hành chính chưa đáp ứng yêu cầu triển khai ngay việc tái cấu trúc quy trình và các phương án sửa đổi, bổ sung quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan thuộc thẩm quyền của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội theo đề xuất của đơn vị, trước khi thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định (Danh mục II kèm theo).

4. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi việc triển khai, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần phục vụ công tác đánh giá Công vụ và Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, KGVX, THNC, KTNS, QTTV, Cổng TTĐT tỉnh, HCTC, HCC.



Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC I

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH; UBND CÁC HUYỆN, CẤP XÃ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÀI CẤU TRÚC QUY TRÌNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỀ XUẤT TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ MỘT PHẦN THỰC HIỆN TÍCH HỢP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA VÀ CÔNG DVC TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 2057/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Cổng DVC quốc gia	Cổng DVC tỉnh		
A. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP								
1	1.010026	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	962/QĐ-UBND	Tích hợp Công thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: https://dangkyquangang.dkkd.gov.vn
2	1.010027	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	962/QĐ-UBND	
3	1.010029	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	962/QĐ-UBND	
4	1.010030	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	962/QĐ-UBND	
5	1.010031	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	962/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
6	1.010010	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	962/QĐ-UBND	Tích hợp theo địa chỉ: https://dangkyquangang.alkd.gov.vn
7	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	962/QĐ-UBND	
8	2.000368	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	962/QĐ-UBND	
9	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	962/QĐ-UBND	
B. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ VÀ HỢP TÁC XÃ								
10	1.005047	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	X		Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	962/QĐ-UBND	
C. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA								
11	2.001999	Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	X		Bổ sung	Bổ sung	117/QĐ-UBND	
12	2.002418	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị		X	Bổ sung	Bổ sung	117/QĐ-UBND	
D. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ								
13	1.009491	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	Bổ sung	Bổ sung	2953/QĐ-UBND	
14	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	Bổ sung	Bổ sung	2953/QĐ-UBND	
15	1.009493	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	Bổ sung	Bổ sung	2953/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Cổng DVC quốc gia	Cổng DVC tỉnh		
16	1.009494	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất		X	Bổ sung	Bổ sung	2953/QĐ-UBND	
Đ. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM								
17	1.009642	Chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
18	1.009644	Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
19	1.009645	Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
20	1.009646	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		X	Bổ sung	Bổ sung	2953/QĐ-UBND	
21	1.009647	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
22	1.009649	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
23	1.009650	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
24	1.009652	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
25	1.009653	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
26	1.009654	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
27	1.009655	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
28	1.009656	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
29	1.009657	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
30	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
31	1.009661	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X	Đã có (Toàn trình)	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Cổng DVC quốc gia	Cổng DVC tỉnh		
32	1.009662	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X	Đã có (Toàn trình)	Đã có (Một phần)	2953/QĐ-UBND	
33	1.009664	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	2953/QĐ-UBND	
34	1.009665	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	2953/QĐ-UBND	
35	1.009671	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	2953/QĐ-UBND	
36	1.009729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	2953/QĐ-UBND	
37	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	2953/QĐ-UBND	
38	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	2953/QĐ-UBND	
E.		ĐẦU TƯ BẢNG VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC						
39	2.002058	Xác nhận chuyên gia (cấp tỉnh)		X	Đã có (Toàn trình)	Đã có (Một phần)	4900/QĐ-UBND	
40	2.002333	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		X	Đã có (Toàn trình)	Bổ sung	4900/QĐ-UBND	
41	2.002334	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại		X	Đã có (Toàn trình)	Đã có (Một phần)	4900/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
		không thuộc hồ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh						
42	2.002335	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hồ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X		Bổ sung	Đã có (Một phần)	962/QĐ-UBND	
G. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ SẮP XẾP LẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NĂM GIỮ 100 % VỐN ĐIỀU LỆ								
43	2.000529	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập		X	Bổ sung	Bổ sung	117/QĐ-UBND	
44	2.001061	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý		X	Bổ sung	Bổ sung	117/QĐ-UBND	
45	2.001025	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý		X	Bổ sung	Bổ sung	117/QĐ-UBND	
46	1.002395	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)		X	Bổ sung	Bổ sung	117/QĐ-UBND	
47	2.001021	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)		X	Bổ sung	Bổ sung	117/QĐ-UBND	

II. SỞ XÂY DỰNG

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất				Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh				
A. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP										
48	1.011675	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương		X	Bổ sung	Bổ sung		1746/QĐ-UBND		
B. LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG										
49	1.011705	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)		X	Bổ sung	Bổ sung		1765/QĐ-UBND		
50	1.011708	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)		X	Bổ sung	Bổ sung		1765/QĐ-UBND		
51	1.011710	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)		X	Bổ sung	Bổ sung		1765/QĐ-UBND		
52	1.011711	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)		X	Bổ sung	Bổ sung		1765/QĐ-UBND		

III. SỞ Y TẾ

8

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
53	1.004529	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	3306/QĐ-UBND	
54	1.003773	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	297/QĐ-UBND	
55	1.002073	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh		X	Bổ sung	Bổ sung	297/QĐ-UBND	
56	1.002058	Cấp giấy phép hoạt động đối với Khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã		X	Bổ sung	Bổ sung	297/QĐ-UBND	
57	1.002037	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm		X	Bổ sung	Bổ sung	297/QĐ-UBND	
58	1.002000	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền		X	Bổ sung	Bổ sung	297/QĐ-UBND	
59	1.001987	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn		X	Bổ sung	Bổ sung	297/QĐ-UBND	
60	1.003628	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X	Bổ sung	Bổ sung	297/QĐ-UBND	
61	1.004607	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp		X	Bổ sung	Bổ sung	2662/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
62	1.004564	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp		X	Bổ sung	Bổ sung	2662/QĐ-UBND	
63	2.000993	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải		X	Bổ sung (kết nối: https://vns.w.gov.vn)	Bổ sung (kết nối: https://vns.w.gov.vn)	2662/QĐ-UBND	Gắn link kết nối
64	1.006422	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X	Bổ sung	Bổ sung	2662/QĐ-UBND	
65	1.006425	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X	Bổ sung	Bổ sung	2662/QĐ-UBND	
66	1.006431	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X	Bổ sung	Bổ sung	2662/QĐ-UBND	
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (UBND huyện Tân Phú; Biên Hòa, Thống Nhất đề xuất)								
67	1.002425	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X		Bổ sung	Đã có (Một phần)	1490/QĐ-UBND	
C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ								
68	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con dùng chính sách dân số	X		Bổ sung	Bổ sung	4200/QĐ-UBND	

IV. SỔ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

10

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Cổng DVC quốc gia	Cổng DVC tỉnh		
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
A1. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI								
69	1.001991	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	X		Bổ sung	Đã có (Mỗi phần)	1236/QĐ-UBND	
70	1.004203	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	X		Bổ sung	Đã có (Một phần)	1236/QĐ-UBND	
71	1.003010	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	X		Bổ sung	Bổ sung	3859/QĐ-UBND	
72	1.002253	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
73	1.002040	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
74	1.004257	Chuyên mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
75	1.001007	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
76	1.001039	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (TTHC cấp tỉnh)	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
77	1.000964	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
78	1.011616	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (đối với nơi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai)	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
79	2.000983	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
80	1.002255	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
81	2.000976	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
82	1.004199	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
83	1.004227	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
84	1.001134	Đăng ký biến động đổi với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
85	1.002273	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
86	1.001045	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
87	2.000880	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đổi với	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
		trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp						
88	1.001990	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
89	1.002993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập)	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
90	1.004221	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liên kế sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liên kế	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
91	1.001009	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
92	2.000962	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
93	1.004217	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
94	1.004267	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
95	1.010200	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	X		Bổ sung	Bổ sung	3859/QĐ-UBND	
96	1.004206	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
A2. LĨNH VỰC TỔNG HỢP								
97	1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (cấp tỉnh)	X		Bổ sung	Bổ sung	1236/QĐ-UBND	
A3. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN								
98	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
99	1.005408	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
100	1.004367	Dóng cửa mỏ khoáng sản	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
101	2.001781	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
102	1.004343	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
103	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
104	1.004132	Dăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
105	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
106	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
A3. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC								
107	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	448/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
108	1.004167	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	1450/QĐ-UBND	
109	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	X		Bổ sung	Bổ sung	1450/QĐ-UBND	
110	1.004223	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	X		Bổ sung	Bổ sung	1450/QĐ-UBND	
111	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	X		Bổ sung	Bổ sung	1450/QĐ-UBND	
112	1.004179	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	X		Bổ sung	Bổ sung	1450/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Cổng DVC quốc gia	Cổng DVC tỉnh		
113	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	X		Bổ sung	Bổ sung	1450/QĐ-UBND	
114	1.001740	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh (TTHC cấp tỉnh)	X		Bổ sung	Bổ sung	643/QĐ-UBND	
115	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	X		Bổ sung	Bổ sung	1450/QĐ-UBND	
116	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	X		Bổ sung	Bổ sung	1450/QĐ-UBND	
117	1.011518	Trả lại giấy phép	X		Bổ sung	Bổ sung	643/QĐ-UBND	
A4. LĨNH VỰC GIAO DỊCH BẢO ĐẢM								
118	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	X		Bổ sung	Bổ sung	94/QĐ-UBND	
119	1.011442	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	X		Bổ sung	Bổ sung	94/QĐ-UBND	
120	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	X		Bổ sung	Bổ sung	94/QĐ-UBND	
121	1.011444	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		X	Bổ sung	Bổ sung	94/QĐ-UBND	
122	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	X		Bổ sung	Bổ sung	94/QĐ-UBND	
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
123	2.001234	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	X		Bổ sung	Bổ sung	3859/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
124	2.000381	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
125	1.000798	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
126	1.005367	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
127	1.005187	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
128	2.001761	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "đón điền đổi thửa" (đồng loạt)	X		Bổ sung	Bổ sung	3859/QĐ-UBND	
129	2.000395	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	X		Bổ sung	Bổ sung	448/QĐ-UBND	
C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ								
C1. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI								
130	1.003554	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã)	X		Bổ sung	Bổ sung	3859/QĐ-UBND	
C2. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG								
131	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp xã)	X		Bổ sung	Bổ sung	1747/QĐ-UBND	

V. SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công quốc gia	Công DVC tỉnh		
A. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG								
132	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
133	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
134	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
135	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng ”	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
136	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an (liên thông)	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
137	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (liên thông)	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
138	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an (không liên thông)	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
139	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an (liên thông)	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
140	1.010811	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (liên thông)	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
141	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Cổng DVC quốc gia	Cổng DVC tỉnh		
142	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
143	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (liên thông)	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
144	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
145	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
146	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (liên thông)	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
147	1.010822	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên (không liên thông)	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
148	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
149	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
150	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	X		Bổ sung	Bổ sung	1288/QĐ-UBND	
151	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
152	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
153	1.010831	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	X		Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	

[illegible]

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
164	1.010927	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn.		X	Bổ sung	Bổ sung	1670/QĐ-UBND	
165	1.010928	Chăm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp.		X	Bổ sung	Bổ sung	1670/QĐ-UBND	
166	1.000266	Chăm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn.		X	Bổ sung	Bổ sung	1670/QĐ-UBND	
167	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho HS,SV tham gia chương trình đào tạo cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở GDNN tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài		X	Bổ sung	Bổ sung	961/QĐ-UBND	
168	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho HS,SV tham gia chương trình đào tạo cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở GDNN công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.		X	Bổ sung	Bổ sung	961/QĐ-UBND	
169	2.000099	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	1670/QĐ-UBND	
170	2.000189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	1670/QĐ-UBND	
171	1.000553	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	1670/QĐ-UBND	
172	1.000530	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	1670/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
173	1.010587	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		X	<i>Bỏ sung</i>	<i>Đã có (Một phần)</i>	205/QĐ-UBND	
174	1.010588	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		X	<i>Bỏ sung</i>	<i>Đã có (Một phần)</i>	205/QĐ-UBND	
175	1.010589	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		X	<i>Bỏ sung</i>	<i>Đã có (Một phần)</i>	205/QĐ-UBND	
176	1.010591	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.		X	<i>Bỏ sung</i>	<i>Đã có (Một phần)</i>	205/QĐ-UBND	
177	1.010592	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.		X	<i>Bỏ sung</i>	<i>Đã có (Một phần)</i>	205/QĐ-UBND	
178	1.010596	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực		X	<i>Bỏ sung</i>	<i>Đã có (Một phần)</i>	205/QĐ-UBND	
179	1.010927	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn.		X	<i>Bỏ sung</i>	<i>Bỏ sung</i>	1670/QĐ-UBND	
180	1.010928	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp.		X	<i>Bỏ sung</i>	<i>Bỏ sung</i>	1670/QĐ-UBND	

VI. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
A. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI								
181	1.008126	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	3297/QĐ-UBND	
182	1.008127	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	3297/QĐ-UBND	
183	1.008128	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	3297/QĐ-UBND	
184	1.008129	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	3297/QĐ-UBND	
B. LĨNH VỰC THÚ Y								
185	1.011478	Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	651/QĐ-UBND	
186	1.011479	Cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	651/QĐ-UBND	
C. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN								
187	1.003695	Công nhận làng nghề		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	299/QĐ-UBND	
188	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	299/QĐ-UBND	
189	1.003712	Công nhận nghề truyền thống		X	Đã có (Một phần)	Đã có (Một phần)	299/QĐ-UBND	
D. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP								
190	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	651/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Cổng DVC quốc gia	Cổng DVC tỉnh		
D. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP								
191	1.003388	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		X	Bổ sung	Bổ sung	2146/QĐ-UBND	
192	1.003371	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		X	Bổ sung	Bổ sung	2146/QĐ-UBND	

VII. UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT DVC TRỰC TUYẾN ĐÃ LẤY Ý KIẾN SỐ, BAN, NGÀNH TỈNH

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Cổng DVC quốc gia	Cổng DVC tỉnh		
A. SỐ NỘI VỤ (Lĩnh vực Tín ngưỡng, Tôn giáo cấp xã)								
193	1.001055	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		X	Bổ sung	Bổ sung	3913/QĐ-UBND	
194	1.001098	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã		X	Bổ sung	Bổ sung	3913/QĐ-UBND	
195	1.001109	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác		X	Bổ sung	Bổ sung	3913/QĐ-UBND	
B. SỐ NỘI VỤ (Lĩnh vực quản lý nhà nước về Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện)								
196	1.003822	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)		X	Bổ sung	Bổ sung	1186/QĐ-UBND	
197	2.001590	Công nhận quỹ từ thiện kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	1186/QĐ-UBND	
198	2.001567	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ		X	Bổ sung	Bổ sung	1186/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Công DVC quốc gia	Công DVC tỉnh		
199	1.003621	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ		X	Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	1186/QĐ- UBND	
200	1.003916	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		X	Bổ sung	Đã có (Một phần)	1186/QĐ- UBND	
201	1.003950	cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn		X	Bổ sung	Bổ sung	1186/QĐ- UBND	
202	1.003866	Tự giải thể quỹ		X	Bổ sung	Bổ sung	1186/QĐ- UBND	
C. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác- Cấp xã)								
203	1.004492	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	X		Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	296/QĐ- UBND	
204	1.004443	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	X		Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	296/QĐ- UBND	
205	1.004485	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	X		Bổ sung	Bổ sung	296/QĐ- UBND	
206	2.001810	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	X		Bổ sung	Đã có (Toàn trình)	296/QĐ- UBND	

VIII. UBND HUYỆN TÂN PHÚ RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT DVC TRỰC TUYẾN ĐÃ LẤY Ý KIẾN SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Cổng DVC quốc gia	Cổng DVC tỉnh		
A. SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (Thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã)								
207	1.010832	Thăm viếng mộ liệt sĩ		X	Bổ sung	Bổ sung	1262/QĐ-UBND	
208	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công		X	Bổ sung	Bổ sung	1288/QĐ-UBND	

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Đề xuất		Tích hợp		Quyết định công bố TTHC	Ghi chú
			DVC một phần	DVC toàn trình	Cổng DVC quốc gia	Cổng DVC tỉnh		
209	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật		X	Bỏ sung	Bỏ sung	961/QĐ-UBND	
B. SỞ TƯ PHÁP (Thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã)								
210	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch		X	Bỏ sung	Bỏ sung	1030/QĐ-UBND	
211	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	X		Bỏ sung	Bỏ sung	3396/QĐ-UBND	
212	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	X		Bỏ sung	Đã có (Một phần)	3411/QĐ-UBND	
213	1.010101	Khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (thực hiện tại cấp xã)		X	Bỏ sung	Bỏ sung	529/QĐ-UBND	
214	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	X		Bỏ sung	Đã có (Một phần)	1030/QĐ-UBND	
215	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	X		Bỏ sung	Bỏ sung	2069/QĐ-UBND	
C. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Thủ tục hành chính cấp xã)								
216	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội		X	Bỏ sung	Bỏ sung	3675/QĐ-UBND	
217	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội		X	Bỏ sung	Bỏ sung	3675/QĐ-UBND	



DANH MỤC II

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHƯA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRIỂN KHAI TÀI CẤU TRÚC QUY TRÌNH, CUNG CẤP DVC TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH VÀ MỘT PHÂN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH TRƯỚC KHI THỰC HIỆN TÀI CẤU TRÚC QUY TRÌNH
(Kèm theo Quyết định số: 2057/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục	Quyết định công bố TTHC	Căn cứ pháp lý yêu cầu nộp hồ sơ giấy	Văn bản đề xuất tái cấu trúc
1	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1262/QĐ-UBND	- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 - Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021	Công văn số 3391/SLĐ-TBXH-NCC ngày 30/6/2023 về việc xin ý kiến về thủ tục hành chính lĩnh vực người có công thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
2	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1262/QĐ-UBND		
3	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1262/QĐ-UBND		
4	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng ”	1262/QĐ-UBND		
5	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an (liên thông)	1262/QĐ-UBND		
6	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (liên thông)	1262/QĐ-UBND	Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 -	
7	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an (không liên thông)	1262/QĐ-UBND		
8	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an (liên thông)	1262/QĐ-UBND		
9	1.010811	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc	1262/QĐ-UBND		

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục	Quyết định công bố TTHC	Căn cứ pháp lý yêu cầu nộp hồ sơ giấy	Văn bản đề xuất tái cấu trúc
		đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (liên thông)		Điều 115 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021	
10	1.010814	Cấp bỏ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1262/QĐ-UBND		
11	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1262/QĐ-UBND		
12	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (liên thông)	1262/QĐ-UBND		
13	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1262/QĐ-UBND		
14	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1262/QĐ-UBND		
15	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (liên thông)	1262/QĐ-UBND		
16	1.010822	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên (không liên thông)	1262/QĐ-UBND		
17	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1262/QĐ-UBND		
18	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1262/QĐ-UBND	Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 -	
19	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	1262/QĐ-UBND	Điều 130 Nghị định số	
20	1.010829	Di chuyển hải cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1262/QĐ-UBND		

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục	Quyết định công bố TTHC	Căn cứ pháp lý yêu cầu nộp hồ sơ giấy	Văn bản đề xuất tái cấu trúc
21	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1262/QĐ-UBND	131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021	
22	1.010831	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	1262/QĐ-UBND		
23	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng (LTCM)	1262/QĐ-UBND		
24	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1262/QĐ-UBND		
25	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1262/QĐ-UBND		
26	1.010809	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	1262/QĐ-UBND		
27	1.010823	Hưởng lại chế độ ưu đãi	1262/QĐ-UBND		
28	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	1262/QĐ-UBND		
29	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	1262/QĐ-UBND		

II. LĨNH VỰC BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục	Quyết định công bố UBND tỉnh	Căn cứ quy định pháp lý yêu cầu nộp hồ sơ giấy	Văn bản xin ý kiến Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội
30	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 30/3/2020	Luật Trẻ em năm 2016; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017	Công văn số 3653/SLĐTBXH-VP ngày 07/7/2023 về việc xin ý kiến về thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới, đề xuất bãi bỏ thủ tục hành chính

III. LĨNH VỰC VIỆC LÀM

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục	Quyết định công bố UBND tỉnh	Căn cứ pháp lý yêu cầu nộp hồ sơ giấy	Văn bản xin ý kiến
31	1.001973	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Quyết định số 961/QĐ- UBND ngày 30/3/2020	Người lao động không nộp hồ sơ giấy	Công văn số 1352/SLĐTBXH-VP ngày 30/3/2023 về việc báo cáo về việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm. Ngày 18/4/2023, Cục Việc làm - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản số 381/CVL-BHTN về việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến của tỉnh Đồng Nai đối với các thủ tục hành chính liên quan đến hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm. Theo Công văn của Cục Việc làm, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai cân nhắc việc không yêu cầu người lao động đến trực tiếp đến giao dịch tại Trung tâm. Vì mục tiêu của chính sách bảo hiểm thất nghiệp không chỉ bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi bị mất việc mà còn hỗ trợ người lao động sớm quay lại thị trường lao động, một số thủ tục bắt buộc người lao động phải đến trực tiếp trung tâm dịch vụ việc làm để giúp cho người lao động có thêm cơ hội tìm việc làm mới thông qua việc cung cấp thông tin về việc làm, thị trường lao động, giới thiệu việc làm, hỗ trợ học nghề. Vì vậy, các thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết giải quyết trợ cấp thất nghiệp không đề xuất thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.
32	2001953	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	Quyết định số 961/QĐ- UBND ngày 30/3/2020	Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020	
33	1.001978	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	Quyết định số 961/QĐ- UBND ngày 30/3/2020		
34	2.000839	Giải quyết hồ trợ học nghề	Quyết định số 961/QĐ- UBND ngày 30/3/2020		
35	2.000148.	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Quyết định số 961/QĐ- UBND ngày 30/3/2020		
36	1.000362	Thông báo về việc tìm việc làm hàng tháng	Quyết định số 961/QĐ- UBND ngày 30/3/2020	Theo quy định tại Điều 52 Luật Việc làm số 38/2013/QH13	
37	1.001978	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Quyết định số 961/QĐ- UBND ngày 30/3/2020	Luật Việc làm số 38/2013/QH13	
38	2.001953	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Quyết định số 961/QĐ- UBND ngày 30/3/2020		
39	2.000839	Giải quyết hồ trợ học nghề	Quyết định số 961/QĐ- UBND ngày 30/3/2020		
40	1.001973	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Quyết định số 961/QĐ- UBND ngày 30/3/2020		